

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lò Thị N**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu Q, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

- *Bị đơn*: Anh **Đình Viêt S**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu Q, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị N và anh Đình Viêt S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh S xác định có 02 con chung là cháu Đình Thù Trâm và Đình Tuấn Khải.

Giao cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Thùy Trâm, sinh ngày 24/9/2018; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Giao cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Tuấn Khải, sinh ngày 16/10/2020; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung và công sức:

Chị N và anh S tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu tòa án giải quyết

4. Về án phí:

Chị N tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006491 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho Chị N số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã L, huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc